DẠO CHƠI HỌC HỎI – KHÁM PHÁ BẢN THÂN

CHỦ ĐỀ 1 – BÀI 2: NGUYÊN TỐ HOÁ HỌC

Phần 1: Trò chơi bingo

Phần 2: Bài tập ôn tập - vận dụng

Câu 1: Số electron tối đa ở lớp thứ nhất là

A. 1. B. 2 C. 6 D. 8

Câu 2: Số electron tối đa ở lớp thứ hai là

A. 1. B. 2 C. 6 D. 8

Câu 3: Kí hiệu của 3 hạt neutron, proton, electron lần lượt là:

A. n, p, e . B. e, p, n C. n, e, p D. p, n , e

Câu 4: Hạt nhân của nguyên tử calcium có 20 proton. Hỏi số lớp electron ở vỏ nguyên tứ calcium là bao nhiêu và có bao nhiêu electron trong lớp ngoài cùng?
calcium có số proton là
A. 2 lớp và 10e. B. 2 lớp và 8e. C. 3 lớp và 8e D. 3 lớp và 10e.

Câu 5: Quan sát mô hình mô tả nguyên tử aluminium (nhôm). Thấy rằng, nguyên tử aluminium gồm hạt nhân có a proton, b neutron và vỏ nguyên tử có c electron. Vậy a, b, c lần lượt là:

A. 13, 14, 13. B. 13, 13, 14

C. 14, 13, 14 D. 14, 13, 13

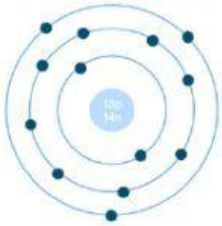

LIVEWORKSHEETS

Câu 6: Trong nguyên tử, hạt nào mang điện dương:

A. Neutron B. Electron C. Proton. D. Proton và neutron

Câu 7: Đến nay, con người đã tìm ra bao nhiêu nguyên tố hóa học?

A. 118. B. 94 C. 20 D. 1 000 000

Câu 8: Nguyên tố hoá học có kí hiệu Cl là

A. Chlorine. B. Carbon. C. Đồng. D. Calcium.

Câu 9: Kí hiệu nào sau đây là kí hiệu hoá học của nguyên tố magnesium?

A. MG. B. Mg. C. mg. D. mG.

Câu 10: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: " Số ..... là số đặc trưng của một nguyên tố hóa học"

A. Electron B. Proton. C. Neutron D. Neutro và electron

Câu 11: Phát biểu nào dưới đây SAI?

A. Nguyên tố hóa học là tập hợp những nguyên tử có cùng số proton trong hạt nhân

B. Nguyên tố hóa học được đặc trưng bởi số neutron có trong hạt nhân nguyên tử

C. Các nguyên tử của cùng nguyên tố hóa học có tính chất hóa học giống nhau

D. Nguyên tố hóa học nhân tạo là những nguyên tố do con người tổng hợp ra

Câu 12: Silicon có kí hiệu hoá học là

A. Si. B. S. C. Sn. D. Sb.

Câu 13: Nguyên tố hoá học tham gia trong cấu tạo của xương và răng của người và động vật là

A. Calcium. B. Sodium. C. Magnesium. D. Potassium.

Câu 14: Hãy điền các kí hiệu hoá học phù hợp vào ô tương ứng với tên gọi của nguyên tố

Tên nguyên tố	Kí hiệu hoá học của nguyên tố
Calcium	
Carbon	
Oxygen	
Nitơ	
Beryllium	
Hydrogen	
Kali (potassium)	
Neon	
Chlorine	

LIVEWORKSHEETS